

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trên tỉnh Hưng Yên. Báo cáo thẩm tra sốBC- KTNS ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức, nhân viên thuộc quản lý của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cán bộ, công chức, viên chức do các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan trung ương tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương được cấp có thẩm quyền cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

2. Công chức, viên chức, nhân viên thuộc quản lý của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; công chức, viên chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, của cơ quan trung ương tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương được cấp có thẩm quyền cử đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ, điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Các đối tượng quy định tại điểm khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ là 1.700.000 đồng/người/tháng.

b) Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ là 1.200.000 đồng/người/tháng.

Mức hỗ trợ trên được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

2. Hỗ trợ may đồng phục, trang phục

a) Đối tượng quy định tại điểm khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/năm.

b) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/năm.

c) Không thực hiện hỗ trợ may đồng phục đối với cán bộ, công chức, viên chức được phân công đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được trang bị trang phục theo quy định của ngành.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này phải có thời gian và thời hạn làm việc theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên dự phòng không được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Đối với cấp tỉnh: Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

b) Đối với cấp xã: Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Nghị quyết số 333/2020/NQ-HĐND ngày 01/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 209/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình điều chỉnh chế độ hỗ trợ cho công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH